TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 869/LĐLĐ

Quảng Ngãi, ngày 20 tháng 12 năm 2017

V/v may, sử dụng đồng phục nhận diện Công đoàn Việt Nam

Kính gửi:
- LĐLĐ các huyện, Thành phố, Công đoàn ngành và tương đương;
- CĐCS trực thuộc LĐLĐ tỉnh.
- Các Ban, đơn vị trực thuộc LĐLĐ tỉnh.

Ngày 15/8/2017, Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành Công văn số 704/LĐLĐ về việc tạm dừng thực hiện đồng phục nhận diện Công đoàn Việt Nam để chờ hướng dẫn của Tổng Liên đoàn. Đến nay, Tổng LĐLĐ Việt Nam đã lựa chọn được các đối tác cung cấp sản phẩm và hướng dẫn thực hiện *(theo Công văn số 2032/TLĐ ngày 13/12/2017 của Tổng LĐLĐ Việt Nam có về việc thực hiện may, mặc áo đồng phục nhận diện Công đoàn Việt Nam)*.

LĐLĐ tỉnh thông báo để các đơn vị thực hiện, với các nội dung sau:

1. Tổng LĐLĐ Việt Nam lựa chọn 02 đơn vị cung cấp sản phẩm áo nhận diện cán bộ, đoàn viên Công đoàn Việt Nam gồm:

1.1. **Công ty Cổ phần may Việt Thắng**

- Địa chỉ: số 127 Lê Văn Chí, phường Linh Trung, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh
- Người đại diện:

+ Bà Nguyễn Thị Hoa – Giám đốc kinh doanh. Điện thoại: 0938612668

+ Ông Nguyễn Chí Tài, Trưởng phòng kinh doanh thị trường trong nước. Điện thoại: 01664661779. Email: tai@vigaco.com

1.2. **Tổng Công ty Cổ phần may Nhà Bè**

- Địa chỉ: số 4- đường Bến Nghé, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh.
- Người đại diện: Ông Nguyễn Việt Cường, Giám đốc CN3. Điện thoại: 0983086404. Email: cuongnv@dongphucnhabe.com.vn

2. Thông số kỹ thuật của vải và giá sản phẩm:

2.1. Thông số kỹ thuật, chỉ số của vải: gửi kèm

2.2. Giá sản phẩm:

STT	Chủng loại	Đơn giá sản phẩm	
		Tiêu chuẩn 1 test 229	Tiêu chuẩn 2 test 264
1	Áo sơ mi Nam dài tay	159.500	154.000
2	Áo sơ mi Nam ngắn tay	148.500	143.500
3	Áo sơ mi Nữ dài tay	143.500	132.000
4	Áo sơ mi Nữ ngắn tay	132.000	121.000

- Giá trên đã bao gồm: Thuế giá trị gia tăng; logo thiêu, theo quy cách của Tổng LĐ; áp dụng cho các mức, số lượng đặt hàng.

- Giao hàng tại thành phố Hồ Chí Minh và giá trên có hiệu lực đến ngày 30/6/2018.

3. Tổ chức thực hiện

3.1. Các đơn vị có nhu cầu, tổng hợp số lượng đặt tập trung về LĐLĐ tỉnh hoặc chủ động trực tiếp ký hợp đồng theo giá cả, quy cách chào hàng, sản phẩm nêu trên.

3.2. Trường hợp các đơn vị ký hợp đồng với đơn vị khác, không phải 02 đơn vị được Tổng Liên đoàn lựa chọn giới thiệu – yêu cầu sản phẩm phải đảm bảo các tiêu chuẩn, thông số vải theo quy định của Tổng Liên đoàn và giá của từng sản phẩm chỉ được bằng hoặc thấp hơn mức giá nêu trên.

Nếu đơn vị ký hợp đồng với giá cao hơn sẽ bị xem xét xuất toán, cá nhân đại diện cho tổ chức Công đoàn ký hợp đồng vượt quy định kinh phí và vải áo không đúng với thông số kỹ thuật của Tổng Liên đoàn phải chịu trách nhiệm khi có thanh tra, kiểm tra.

4. Kinh phí thực hiện

Chi từ nguồn tài chính của cơ quan, đơn vị theo phân cấp quản lý tài chính hoặc do cá nhân cán bộ, đoàn viên tự chi trả.

5. Thực hiện việc mặc áo đồng phục cán bộ, đoàn viên Công đoàn Việt Nam

5.1. Thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống từ ngày **01/02/2018** *(màu vải, mẫu áo theo Quyết định số 1257/QĐ-TLĐ ngày 14/7/2017 của Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐ Việt Nam).*

5.2. Nội dung, quy định sử dụng

- Quy định thống nhất mặc vào các ngày thứ hai và thứ sáu hàng tuần.
- Các ngày lễ, ngày truyền thống của đất nước, của tổ chức công đoàn, của cơ quan, đơn vị.
- Các hội nghị, hội thảo, đại hội, các hoạt động lớn tập trung do tổ chức công đoàn triệu tập, tổ chức.
- Cán bộ công đoàn khi đi công tác tại cơ sở, tiếp xúc, đàm phán với các đối tác, tiếp khách quốc tế,...

Đề nghị các cấp công đoàn trong tỉnh triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Tổng Liên đoàn;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Lưu VT, TG-NC.

TM. BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BCH LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH QUẢNG NGÃI

Lê Tấn Tứ

Add: 478 Minh Khai, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam
Tel :(84-24) 2 215 6167 / 6 681 5577
Fax: (84-24) 3 862 2867
Email: lab_tri@viendetmay.org.vn
trungtamthinghiem@gmail.com
Website: www.viendetmay.org.vn

VIỆN DỆT MAY VIỆT NAM
VIET NAM TEXTILE RESEARCH INSTITUTE (VTRI)

TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM DỆT MAY
TEXTILE TESTING CENTRE (TTC)

VILAS 089

PHIẾU BÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
TEST REPORT

Số TN: 229-27-10-17-1/TNV-1

Tên khách hàng: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 27-10-2017 Ngày trả kết quả: 30-10-2017

Mẫu được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng

Tên mẫu: Mẫu vải nhận diện áo cán bộ, đoàn viên công đoàn Việt Nam

Mẫu kiểm tra:

Mẫu

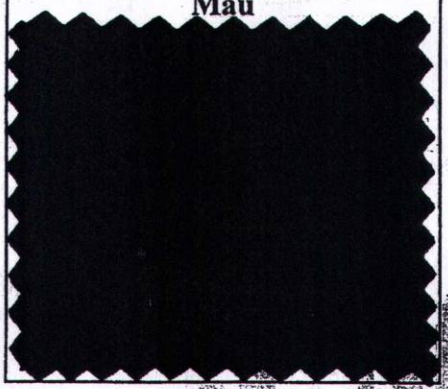

Kết quả thí nghiệm:

TT	Chỉ tiêu			Phương pháp thử	Kết quả
1(1)	Thành phần nguyên liệu			ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465-11:2009	Polyeste / Visco: (45,9 / 54,1 ± 1,0)%
2(2)	Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (40°C) (%)		Dọc	TCVN 8041: 2009	- 2,0
			Ngang		- 1,2
3(3)	Độ bền màu giặt (40°C) (cấp)	Thay đổi màu		TCVN 7835-C10: 2007	4-5
		Dây màu	Diaxetat		4-5
			Bông		4-5
			Polyamit		4-5
			Polyeste		4-5
			Acrylic		4-5
			Len		4-5

(Xem tiếp kết quả trang sau)

Kết quả trên cơ sở mẫu khách hàng cung cấp: 04 miếng (30 x 30)cm và 01 áo mẫu).
Kết quả thử nghiệm chỉ đại diện cho mẫu do khách hàng cung cấp
Không được sao chép một phần bản kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của TTTN Dệt may
Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Add: 478 Minh Khai, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam
Tel :(84-24) 2 215 6167 / 6 681 5577
Fax: (84-24) 3 862 2867
Email: lab_tri@viendetmay.org.vn
trungtamthinghiem@gmail.com
Website: www.viendetmay.org.vn

VIỆN DỆT MAY VIỆT NAM
VIET NAM TEXTILE RESEARCH INSTITUTE (VTRI)

TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM DỆT MAY
TEXTILE TESTING CENTRE (TTC)

VILAS 089

PHIẾU BÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
TEST REPORT

Số TN: 229-27-10-17-1/TNV-1

TT	Chỉ tiêu			Phương pháp thử	Kết quả
4(4)	Độ bền màu ma sát (cấp)	Khô	Dọc	TCVN 4538: 2007	4-5
			Ngang		4-5
		Ướt	Dọc		4-5
			Ngang		4-5
5(5)	Độ bền màu mồ hôi kiềm (cấp)	Thay đổi màu		TCVN 7835-E04: 2010	4-5
		Dây màu	Diaxetat		4-5
			Bông		4-5
			Polyamit		4-5
			Polyeste		4-5
			Acrylic		4-5
			Len		4-5
6(6)	Độ bền màu mồ hôi axit (cấp)	Thay đổi màu		TCVN 7835-E04: 2010	4-5
		Dây màu	Diaxetat		4-5
			Bông		4-5
			Polyamit		4-5
			Polyeste		4-5
			Acrylic		4-5
			Len		4-5
7(7)	Độ nhỏ sợi tách từ vải		Dọc (Ne)	TCVN 5095: 1990	46,2/1
			Ngang (Ne)		46,6/1
8	Khối lượng thực tế (g/m^2)			TCVN 8042: 2009	136,6
9	Mật độ	Dọc (sợi/10 cm)		TCVN 1753: 1986	604
		Ngang (sợi/10 cm)			372
10	Kiểu dệt			TCVN 4897: 1989	Vân điểm
11(8)	Độ bền	Dọc (N)		TCVN 1754: 1986	621,0
		Ngang (N)			454,4
	Độ giãn	Dọc (%)			41,9
		Ngang (N)			23,5
12(9)	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)			TCVN 7421-1: 2013	K.p.h.t
13(10)	Các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)			TCVN 7619-1: 2007 & TCVN 7619-2: 2007	K.p.h.t

(xem tiếp kết quả trang sau)

Kết quả trên cơ sở mẫu khách hàng cung cấp: 04 miếng (30 x 30)cm và 01 áo mẫu).
Kết quả thử nghiệm chỉ đại diện cho mẫu do khách hàng cung cấp
Không được sao chép một phần bản kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của TTTN Dệt may
Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

VIỆN DỆT MAY VIỆT NAM
VIET NAM TEXTILE RESEARCH INSTITUTE (YTRI)
TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM DỆT MAY
TEXTILE TESTING CENTRE (TTC)
Add: 478 Minh Khai, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam
Tel :(84-24) 2 215 6167 / 6 681 5577
Fax: (84-24) 3 862 2867
Email: lab_tri@viendetmay.org.vn
trungtamthinghiem@gmail.com
Website: www.viendetmay.org.vn
VILAS 089

PHIẾU BÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
TEST REPORT

Số TN: 229-27-10-17-1/TNV-1

Ghi chú:

(1): Kết quả được tính dựa trên khối lượng khô sạch có thêm % độ ẩm.

(2): Máy giặt Wascator; giặt ở 40^{0}C; chương trình giặt bình thường 4(N); 2,0 kg tải trọng khô.
Quy trình làm khô: Phơi phẳng.
Ký hiệu (-): Mẫu thử co; (+): Mẫu thử giãn.

(3,4,5,6): Đánh giá sự thay đổi màu và dây màu dựa trên thang xám 5 cấp, cấp 1 là kém nhất, cấp 5 là tốt nhất.

(7): Độ nhỏ sợi tách ra từ vải thành phẩm nên kết quả chỉ gần đúng với độ nhỏ sợi danh nghĩa

(8): Mẫu được kéo trên máy kéo đứt theo nguyên lý tỷ lệ độ giãn không đổi CRE. Kích thước phần làm việc mẫu là: (50 x 200) mm; tốc độ di chuyển của miệng kẹp là 100 mm/phút.

(9): K.p.h.t = Không phát hiện thấy (kết quả phân tích ≤ 16 mg/kg).

(10s): K.p.h.t = Không phát hiện thấy (Kết quả phân tích cho mỗi amin ≤ 10 mg/kg).

Danh sách các amin thơm có thể giải phóng từ chất màu azo

TT	Tên amin	Số CAS	TT	Tên amin	Số CAS
1	4-Aminobiphenyl	92-67-1	12	p-Cresidine	120-71-8
2	Benzidine	92-87-5	13	4,4'-Methylene-bis-(2-chloroaniline)	101-14-4
3	4-Chloro-o-toluidine	95-69-2	14	4,4'-Oxydianiline	101-80-4
4	2-Naphthylamine	91-59-8	15	4,4'-Thiodianiline	139-65-1
5	p-Chloroaniline	106-47-8	16	o-Toluidine	95-53-4
6	2,4-Diaminoanisole	615-05-4	17	2,4-Toluylendiamine	95-80-7
7	4,4'- Diaminobiphenylmethane	101-77-9	18	2,4,5-Trimethylaniline	137-17-7
8	3,3'-Dichlorobenzidine	91-94-1	19	o-Aminoazotoluene	97-56-3
9	3,3'-Dimethoxybenzidine	119-90-4	20	2-Amino-4-nitrotoluene	99-55-8
10	3,3'-Dimethylbenzidine	119-93-7	21	o-Anisidine (2-Methoxyanilin)	90-04-0
11	3,3'-Dimethyl-4,4'-diaminobiphenylmetan	838-88-0	22	4-Aminoazobenzene	60-09-3

* * * Hết * * *

KT. VIỆN TRƯỞNG
T/L GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM
PHÓ GIÁM ĐỐC

ThS. Nguyễn Hữu Đông

Kết quả trên cơ sở mẫu khách hàng cung cấp: 04 miếng (30 x 30)cm và 01 áo mẫu).
Kết quả thử nghiệm chỉ đại diện.cho mẫu do khách hàng cung cấp
Không được sao chép một phần bản kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của TTTN Dệt may
Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Add: 478 Minh Khai, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam
Tel :(84-24) 2 215 6167 / 6 681 5577
Fax:(84-24) 3 862 2867
Email: lab_tri@viendetmay.org.vn
trungtamthinghiem@gmail.com
Website: www.viendetmay.org.vn

VIỆN DỆT MAY VIỆT NAM
VIET NAM TEXTILE RESEARCH INSTITUTE (VTRI)

TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM DỆT MAY
TEXTILE TESTING CENTRE (TTC)

VILAS 089

PHIẾU BÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
TEST REPORT

Số TN: 229-27-10-17-2/TNV-1

Tên khách hàng: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 27-10-2017 Ngày trả kết quả: 02-11-2017

Mẫu được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng

Tên mẫu: Mẫu vải nhận diện áo cán bộ, đoàn viên công đoàn Việt Nam

Mẫu kiểm tra:

Mẫu



Kết quả thí nghiệm:

TT	Chỉ tiêu	Phương pháp thử	Kết quả
1	Độ bền màu ánh sáng đèn xenon (cấp)	TCVN 7835-B02:2007	> 4

Ghi chú: Đánh giá dựa theo len chuẩn 8 cấp: cấp 1 là kém nhất, cấp 8 là bền nhất.

Phép thử được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

T/L VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM

* * * Hết * * *

VIỆN DỆT MAY

Bùi Thị Thái Nam

Kết quả trên cơ sở mẫu khách hàng cung cấp: 04 miếng (30 x 30)cm và 01 áo mẫu)
Kết quả thử nghiệm chỉ đại diện cho mẫu do khách hàng cung cấp
Không được sao chép một phần bản kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của TTTN Dệt may
Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Add: 478 Minh Khai, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam
Tel :(84-24) 2 215 6167 / 6 681 5577
Fax:(84-24) 3 862 2867
Email: lab_tri@viendetmay.org.vn
trungtamthinghiem@gmail.com
Website: www.viendetmay.org.vn

VIỆN DỆT MAY VIỆT NAM
VIET NAM TEXTILE RESEARCH INSTITUTE (VTRI)

TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM DỆT MAY
TEXTILE TESTING CENTRE (TTC)

VILAS 089

PHIẾU BÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
TEST REPORT

Số TN: 264-31-10-17/TNV-1

Tên khách hàng: Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam

Ngày nhận mẫu: 31-10-2017 Ngày trả kết quả: 02-11-2017

Mẫu được cung cấp và nhận dạng bởi khách hàng

Tên mẫu: Mẫu vải TC MĐC V3095

Mẫu kiểm tra:

Mẫu



Kết quả thí nghiệm:

TT	Chỉ tiêu			Phương pháp thử	Kết quả
1(1)	Thành phần nguyên liệu			ISO/TR 11827:2012 TCVN 5465-11:2009	Polyeste / Visco: (65,5 / 34,5 ± 1,0)%
2(2)	Thay đổi kích thước sau giặt và làm khô (40°C) (%)		Dọc	TCVN 8041: 2009	-0,5
			Ngang		- 0,1
3(3)	Độ bền màu giặt (40°C) (cấp)	Thay đổi màu		TCVN 7835-C10: 2007	4-5
		Dây màu	Diaxetat		4-5
			Bông		4-5
			Polyamit		4-5
			Polyeste		4-5
			Acrylic		4-5
			Len		4-5

(Xem tiếp kết quả trang sau)

Kết quả trên cơ sở mẫu khách hàng cung cấp: 04 miếng (30 x 30)cm và 01 áo mẫu).
Kết quả thử nghiệm chỉ đại diện cho mẫu do khách hàng cung cấp
Không được sao chép một phần bản kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của TTTN Dệt may
Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

Add: 478 Minh Khai, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam
Tel :(84-24) 2 215 6167 / 6 681 5577
Fax: (84-24) 3 862 2867
Email: lab_tri@viendetmay.org.vn
trungtamthinghiem@gmail.com
Website: www.viendetmay.org.vn

VIỆN DỆT MAY VIỆT NAM
VIET NAM TEXTILE RESEARCH INSTITUTE (VTRI)

TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM DỆT MAY
TEXTILE TESTING CENTRE (TTC)

VILAS 089

PHIẾU BÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
TEST REPORT

Số TN: 264-31-10-17/TNV-1

TT	Chỉ tiêu			Phương pháp thử	Kết quả
4(4)	Độ bền màu ma sát (cấp)	Khô	Dọc	TCVN 4538: 2007	4-5
			Ngang		4-5
		Ướt	Dọc		4-5
			Ngang		4-5
5(5)	Độ bền màu mồ hôi kiềm (cấp)	Thay đổi màu		TCVN 7835-E04: 2010	4-5
		Dây màu	Diaxetat		4-5
			Bông		4-5
			Polyamit		4-5
			Polyeste		4-5
			Acrylic		4-5
			Len		4-5
6(6)	Độ bền màu mồ hôi axit (cấp)	Thay đổi màu		TCVN 7835-E04: 2010	4-5
		Dây màu	Diaxetat		4-5
			Bông		4-5
			Polyamit		4-5
			Polyeste		4-5
			Acrylic		4-5
			Len		4-5
7(7)	Độ nhỏ sợi tách từ vải		Dọc (Ne)	TCVN 5095: 1990	44,1/1
			Ngang (Ne)		44,4/1
8	Khối lượng thực tế (g/m^2)			TCVN 8042: 2009	119,2
9	Mật độ	Dọc (sợi/10 cm)		TCVN 1753: 1986	560
		Ngang (sợi/10 cm)			286
10	Kiểu dệt			TCVN 4897: 1989	Vân điểm
11(8)	Độ bền	Dọc (N)		TCVN 1754: 1986	644,5
		Ngang (N)			292,4
	Độ giãn	Dọc (%)			13,7
		Ngang (N)			14,2
12(9)	Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg)			TCVN 7421-1: 2013	K.p.h.t
13(10)	Các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg)			TCVN 7619-1: 2007 & TCVN 7619-2: 2007	K.p.h.t

(xem tiếp kết quả trang sau)

Kết quả trên cơ sở mẫu khách hàng cung cấp: 04 miếng (30 x 30)cm và 01 áo mẫu).
Kết quả thử nghiệm chỉ đại diện cho mẫu do khách hàng cung cấp
Không được sao chép một phần bản kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của TTTN Dệt may
Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

VIỆN DỆT MAY VIỆT NAM
VIET NAM TEXTILE RESEARCH INSTITUTE (VTRI)
TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM DỆT MAY
TEXTILE TESTING CENTRE (TTC)
VILAS 089
Add: 478 Minh Khai, Hai Ba Trung, Hanoi, Vietnam
Tel :(84-24) 2 215 6167 / 6 681 5577
Fax: (84-24) 3 862 2867
Email: lab_tri@viendetmay.org.vn
trungtamthinghiem@gmail.com
Website: www.viendetmay.org.vn

PHIẾU BÁO KẾT QUẢ THÍ NGHIỆM
TEST REPORT

Số TN: 264-31-10-17/TNV-1

Ghi chú:

(1): Kết quả được tính dựa trên khối lượng khô sạch có thêm % độ ẩm.

(2): Máy giặt Wascator; giặt ở 40^{0}C; chương trình giặt bình thường 4(N); 2,0 kg tải trọng khô.
Quy trình làm khô: Phơi phẳng.
Ký hiệu (-): Mẫu thử co; (+): Mẫu thử giãn.

(3,4,5,6): Đánh giá sự thay đổi màu và dây màu dựa trên thang xám 5 cấp, cấp 1 là kém nhất, cấp 5 là tốt nhất.

(7): Độ nhỏ sợi tách ra từ vải thành phẩm nên kết quả chỉ gần đúng với độ nhỏ sợi danh nghĩa

(8): Mẫu được kéo trên máy kéo đứt theo nguyên lý tỷ lệ độ giãn không đổi CRE. Kích thước phần làm việc mẫu là: (50 x 200) mm; tốc độ di chuyển của miệng kẹp là 100 mm/phút.

(9): K.p.h.t = Không phát hiện thấy (kết quả phân tích ≤ 16 mg/kg).

(10s): K.p.h.t = Không phát hiện thấy (Kết quả phân tích cho mỗi amin ≤ 10 mg/kg).

Danh sách các amin thơm có thể giải phóng từ chất màu azo

TT	*Tên amin*	*Số CAS*	*TT*	*Tên amin*	*Số CAS*
1	4-Aminobiphenyl	92-67-1	12	p-Cresidine	120-71-8
2	Benzidine	92-87-5	13	4,4'-Methylene-bis-(2-chloroaniline)	101-14-4
3	4-Chloro-o-toluidine	95-69-2	14	4,4'-Oxydianiline	101-80-4
4	2-Naphthylamine	91-59-8	15	4,4'-Thiodianiline	139-65-1
5	p-Chloroaniline	106-47-8	16	o-Toluidine	95-53-4
6	2,4-Diaminoanisole	615-05-4	17	2,4-Toluylendiamine	95-80-7
7	4,4'- Diaminobiphenylmethane	101-77-9	18	2,4,5-Trimethylaniline	137-17-7
8	3,3'-Dichlorobenzidine	91-94-1	19	o-Aminoazotoluene	97-56-3
9	3,3'-Dimethoxybenzidine	119-90-4	20	2-Amino-4-nitrotoluene	99-55-8
10	3,3'-Dimethylbenzidine	119-93-7	21	o-Anisidine (2-Methoxyanilin)	90-04-0
11	3,3'-Dimethyl-4,4'-diaminobiphenylmetan	838-88-0	22	4-Aminoazobenzene	60-09-3

* * * Hết * * *

PHÓ VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM THÍ NGHIỆM

Bùi Thị Thái Nam

Kết quả trên cơ sở mẫu khách hàng cung cấp: 04 miếng (30 x 30)cm và 01 áo mẫu).
Kết quả thử nghiệm chỉ đại diện cho mẫu do khách hàng cung cấp
Không được sao chép một phần bản kết quả này nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của TTTN Dệt may
Tên mẫu, tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.